TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/HS-PT
Ngày: 12 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng; bà Phan Thị Minh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Đoàn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2026/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đoàn Văn S, sinh ngày 10/10/2000 (số CCCD: 089200001340), nơi sinh: Xã V, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; Cha là ông Đoàn Văn Đ (đã chết), mẹ là bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ là Phạm Thị Trúc Đ1, con có 01 người, sinh năm 12/11/2023; Anh, chị, em ruột: bị cáo là người duy nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Ngọc Mai U, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số F, tổ A, ấp V, xã V, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: có 7 người nhưng tòa án không cần thiết phải triệu tập.

Do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/10/2025, ông Trần Ngọc T1 thuê Đoàn Văn S cùng với Nguyễn Văn H đến sửa chữa nhà vệ sinh cho T1. Tại đây, S và H tiến hành sửa chữa nhà vệ sinh trên lầu xong, thì H tiếp tục làm xuống nhà vệ sinh phía

dưới, còn S một mình dọn dẹp đồ trong nhà vệ sinh trên lầu, khi đi ngang phòng ngủ của Trần Ngọc Mai U (con ruột ông T1) cạnh nhà vệ sinh, thấy cửa phòng chưa đóng kín, quan sát thấy không có ai, S nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để tiêu xài cá nhân, S đẩy cửa vào trong phòng thì phát hiện một cái bàn Inox cạnh cửa ra vào, bên trên có một cái tủ nhiều ngăn kéo, S dùng tay kéo ngăn tủ ra thì phát hiện có 01 túi giấy ghi tên tiệm vàng "Mỹ T" bên trong túi có một số nữ trang gồm: 02 chiếc nhẫn tròn trơn vàng 24kara, 01 chiếc lắc tay và 01 chiếc vòng đính hột vàng 18 kara, nên S lấy hết số nữ trang này để vào túi quần và tiếp tục làm việc. Sau khi làm xong S mang về nhà cất giấu vào bên trong ba lô. Riêng U phát hiện toàn bộ trang sức bị mất, nên trình báo đến Công an xã V. Nghi ngờ S là người lấy trộm, Công an xã V tiến hành mời S làm việc thì S khai nhận đã lấy trộm số nữ trang trên của U.

** Căn cứ bản kết luận giám định kim loại số 5034/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:*

- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, kiểu nhẫn trơn, tổng khối lượng: 9,3742 gam – Ký hiệu mẫu M1; 01 chiếc lắc tay hình xoắn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 6,8410 gam – Ký hiệu mẫu M2; 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, có đính các hột đá màu trắng, tổng khối lượng (bao gồm cả các hột đá): 17,0465 gam ký hiệu mẫu M3.

+ Mẫu M1 có tổng khối lượng: 9,3742 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa các thành phần kim loại chính là V (Au) – hàm lượng Vàng trung bình 99,59%.

+ Mẫu M2 có khối lượng: 6,8410 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần kim loại chính là V (Au) – Hàm lượng Vàng: 60,59%.

+ Mẫu M3 có khối lượng (bao gồm cả các hột đá): 17,0465 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa các thành phần kim loại chính là V (Au) – Hàm lượng vàng: 60,04%.

** Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang, kết luận:*

- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, kiểu nhẫn trơn (vàng 24 kara) trị giá 33.208.000 đồng.

- 01 chiếc lắc tay hình xoắn bằng kim loại màu vàng (vàng 18 kara), trị giá 15.094.000 đồng.

- 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu trắng (vàng 18 kara), trị giá 28.237.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 76.539.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKV13 ngày 11/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Đoàn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đoàn Văn S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định pháp luật.

Ngày 16/4/2026, bị cáo Đoàn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, để nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện sát truy tố và cấp sơ thẩm xét xử là đúng tội, không bị oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo S hợp lệ, đúng hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn S 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo S 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; các phần còn lại của bản án sơ thẩm giữ y;

Lời nói sau cùng của bị báo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo S trong thời hạn luật định; Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra; sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình và cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là đúng tội, không oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác như lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 10/10/2025, bị cáo Đoàn Văn S có hành vi, lén lút vào phòng của bị hại Trần Ngọc Mai U lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng 24 kara, 01 chiếc lắc tay vàng 18 kara và 01 chiếc vòng tay đính hột vàng 18 kara, tổng trị giá tài sản là 76.539.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù (tội phạm nghiêm trọng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình hình hiện nay, đối với các tội phạm về trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử là có tính khoan hồng, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra;

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S không có tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Sỏi phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn S về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đoàn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đoàn Văn S.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 -An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- THADS tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- TAND KV 13 (2);
- Công an xã Vĩnh Thạnh Trung (1);
- Phòng THADS khu vực 13 (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn